

MẪU NHÃN






Flucinan 0,025%
Fluocinolon acetonid 0,025%

Rx: Thuốc kê đơn

Thuốc mỡ dùng ngoài da

Flucinan 0,025%

Fluocinolon acetonid 0,025%

- Điều trị bệnh chàm, viêm da
- Điều trị ngứa, phát ban



Hộp 1 tuýp 15 g

Flucinan 0,025%

Thành phần:

Mỗi tuýp chứa: Fluocinolon acetonid 0,025%

Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác: Xin xem trong tờ hướng dẫn sử dụng kèm theo

Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS

Quy cách đóng gói: Hộp 1 tuýp 15 g

Bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát, dưới 30°C

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Để xa tầm tay trẻ em

Hộp 1 tuýp 15 g



Flucinan 0,025%

- Điều trị bệnh chàm, viêm da
- Điều trị ngứa, phát ban

Thuốc mỡ dùng ngoài da

Rx: Thuốc kê đơn

Flucinan 0,025%

Nhà sản xuất:



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình,
huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

SDK:

Số lô SX: nn.mm.yy
NSX: dd.mm.yy
HD: dd.mm.yy

Mã vạch
(nếu có)

Flucinan 0,025%
Fluocinolon acetonid 0,025%





Rx: Thuốc kê đơn

Thuốc mỡ dùng ngoài da

Flucinan 0,025%

Fluocinolone acetonid 0,025%

- Điều trị bệnh chàm, viêm da
- Điều trị ngứa, phát ban



Tuýp 15 g

Flucinan 0,025%

Thành phần:

Mỗi tuýp chứa: Fluocinolone acetonid 0,025%

Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác: Xin xem trong tờ hướng dẫn sử dụng kèm theo

Bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát, dưới 30°C

Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Để xa tầm tay trẻ em

LSX:

HD:

Nhà sản xuất:



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình,
huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

**Flucinan 0,025%**
Fluocinolon acetonid 0,025%



M.S.D.N: 0104089394 - C.T. Dược
CÔNG TY
CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM
CPC1 HÀ NỘI
H. THƯỜNG TÍN - TP. HÀ NỘI

Rx: Thuốc kê đơn

Flucinan 0,025%
Fluocinolon acetonid 0,025%

➤ Điều trị bệnh chàm, viêm da
➤ Điều trị ngứa, phát ban

Hộp 1 tuýp 20 g

Flucinan 0,025%

Thành phần:
Mỗi tuýp chứa: Fluocinolon acetonid 0,025%

Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác: Xin
xem trong tờ hướng dẫn sử dụng kèm theo

Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS
Quy cách đóng gói: Hộp 1 tuýp 20 g
Bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát, dưới 30°C

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Để xa tầm tay trẻ em

Hộp 1 tuýp 20 g

Flucinan 0,025%
Fluocinolon acetonid 0,025%

Rx: Thuốc kê đơn

Thuốc mỡ dùng ngoài da

Flucinan 0,025%

Nhà sản xuất:
**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI**
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình,
huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

SĐK:
Số lô SX: nn.mm.yy
NSX: dd.mm.yy
HD: dd.mm.yy

Mã vạch
(nếu có)

Flucinan 0,025%
Fluocinolon acetonid 0,025%



[Handwritten signature]



Rx: Thuốc kê đơn

Thuốc mỡ dùng ngoài da

Flucinan 0,025%

Fluocinolon acetonid 0,025%

- Điều trị bệnh chàm, viêm da
- Điều trị ngứa, phát ban



Tuýp 20 g

Flucinan 0,025%

Thành phần:

Mỗi tuýp chứa: Fluocinolon acetonid 0,025%

Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác: Xin xem trong tờ hướng dẫn sử dụng kèm theo

Bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát, dưới 30°C

Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Để xa tầm tay trẻ em

LSX:

HD:

Nhà sản xuất:



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI

Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình,
huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội



Flucinan 0,025%
Fluocinolon acetonid 0,025%

Rx: Thuốc kê đơn

Thuốc mỡ dùng ngoài da

Flucinan 0,025%

Fluocinolon acetonid 0,025%

- Điều trị bệnh chàm, viêm da
- Điều trị ngứa, phát ban



Hộp 1 tuýp 10 g

Flucinan 0,025%

Thành phần:

Mỗi tuýp chứa: Fluocinolon acetonid 0,025%

Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác: Xin xem trong tờ hướng dẫn sử dụng kèm theo

Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS

Quy cách đóng gói: Hộp 1 tuýp 10 g

Bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát, dưới 30°C

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Để xa tầm tay trẻ em

Hộp 1 tuýp 10 g



- Điều trị bệnh chàm, viêm da
- Điều trị ngứa, phát ban

Flucinan 0,025%

Fluocinolon acetonid 0,025%

Thuốc mỡ dùng ngoài da

Rx: Thuốc kê đơn

Flucinan 0,025%

Nhà sản xuất:



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình,
huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

SĐK:

Số lô SX: nn.mm.yy
NSX: dd.mm.yy
HD: dd.mm.yy

**Mã vạch
(nếu có)**

Flucinan 0,025%
Fluocinolon acetonid 0,025%



[Handwritten signature]

Rx: Thuốc kê đơn



Thuốc mỡ dùng ngoài da

Flucinan 0,025%

Fluocinolon acetonid 0,025%

- Điều trị bệnh chàm, viêm da
- Điều trị ngứa, phát ban



Tuýp 10 g

Flucinan 0,025%

Thành phần:

Mỗi tuýp chứa: Fluocinolon acetonid 0,025%

Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác: Xin xem trong tờ hướng dẫn sử dụng kèm theo

Bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát, dưới 30°C

Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Để xa tầm tay trẻ em

LSX:

HD:

Nhà sản xuất:



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình,
huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG



Rx: Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc



FLUCINAN 0,025%

Fluocinolon acetonid 0,025%

Để xa tầm tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Thành phần:

Mỗi gam chứa:

Thành phần hoạt chất:

Fluocinolon acetonid.....0,25 mg

Thành phần tá dược:

Lanolin, propylen glycol, vaselin, acid citric monohydrat.

Dạng bào chế: Thuốc mỡ dùng ngoài da.

Mô tả: Thuốc mỡ thể chất mềm mịn

Chỉ định

Nhóm bệnh chàm/viêm da (bao gồm dày sừng lòng bàn tay chân tiến triển, nám da mặt, Lichen phẳng, viêm da do bức xạ, viêm da do ánh sáng mặt trời), ngứa da, nhóm ngứa (mày đay dạng sẩn, bệnh sẩn ngứa ở trẻ em, mày đay cố định), vết côn trùng cắn, bệnh vẩy nến, mụn mủ lòng bàn tay chân, phát ban/nhiễm độc do thuốc.

Cách dùng, liều dùng

Bôi một lượng thích hợp lên vùng da bị bệnh từ một đến vài lần mỗi ngày. Nên điều chỉnh liều lượng dựa theo triệu chứng bệnh.

Chống chỉ định

- (1) Nhiễm trùng da do vi khuẩn, nấm, xoắn khuẩn, virus và các bệnh về da do động vật (ghè, chấy,...) [Điều này có thể làm trầm trọng thêm tình trạng nhiễm trùng]
- (2) Bệnh nhân có tiền sử quá mẫn cảm với các thành phần của thuốc.
- (3) Viêm tai ngoài do chàm có thủng màng nhĩ [Có nguy cơ chàm lạnh vết thương và nhiễm trùng tại vị trí bị thủng]
- (4) Loét (không bao gồm bệnh Behcet), bỏng sâu cấp độ hai và bỏng lạnh [Có thể ức chế quá trình tái tạo da và làm chậm quá trình lành vết thương].

Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc

- (1) Về nguyên tắc, không nên dùng thuốc này cho bệnh chàm và viêm da do nhiễm trùng da, nhưng nếu không thể tránh khỏi thì nên điều trị trước bằng thuốc kháng khuẩn (dùng toàn thân) hoặc thuốc chống nấm thích hợp hoặc dùng kết hợp 2 thuốc.
- (2) Phương pháp băng kín vùng da (ODT) ở diện rộng với liều cao hoặc dài ngày có thể gây ra các triệu chứng tương tự như sử dụng adrenocorticosteroid toàn thân..
- (3) Ngừng sử dụng thuốc nếu các triệu chứng không cải thiện hoặc xấu đi.

(4) Ngừng sử dụng càng sớm càng tốt sau khi cải thiện triệu chứng.

Sử dụng thuốc ở người cao tuổi

Các phản ứng có hại nói chung dễ xảy ra hơn ở người cao tuổi, vì vậy cần đặc biệt thận trọng khi sử dụng thuốc ở liều lượng lớn hoặc phương pháp băng kín vùng da (ODT) ở diện rộng trong thời gian dài.

Sử dụng thuốc ở trẻ em

Sử dụng lâu dài/liều cao hoặc phương pháp băng kín vùng da (ODT) có thể gây rối loạn phát triển ở trẻ em.

Cũng lưu ý rằng tã giấy có tác dụng tương tự như ODT.

Lưu ý về cách dùng

(1) Vùng da được sử dụng

Không sử dụng cho mục đích nhãn khoa.

(2) Cách sử dụng

Vì thuốc này là thuốc điều trị các bệnh ngoài da, không sử dụng thuốc dưới lớp trang điểm hoặc sau khi cạo râu.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú

Tránh sử dụng một lượng lớn hoặc sử dụng trên vùng da rộng trong thời gian dài ở phụ nữ mang thai hoặc phụ nữ có thể mang thai.

[Trong các thí nghiệm trên động vật (tiêm dưới da hàng ngày), tác dụng gây quái thai (chuột: dị tật) và bất thường ở thai nhi (chuột cống và chuột nhắt: giảm tỷ lệ sống sót, ức chế tăng trưởng) đã được báo cáo]

Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc

Chưa có bằng chứng về ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc.

Tương tác, tương kỵ của thuốc

Chưa có thông tin về tương tác của thuốc.

Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

Tác dụng không mong muốn của thuốc

Chưa có nghiên cứu làm rõ tần suất của các phản ứng bất lợi, ví dụ như khảo sát kết quả sử dụng.

(1) Tác dụng phụ nghiêm trọng

+ Cần thận trọng khi sử dụng sản phẩm này trên da mí mắt vì nó có thể gây tăng nhãn áp và bệnh glaucom (chưa rõ tỷ lệ mắc bệnh).

+ Có thể gây đục thủy tinh thể bao sau và tăng nhãn áp (tỷ lệ mắc chưa rõ) do sử dụng liều lượng lớn hoặc trong thời gian dài và dùng phương pháp băng kín vùng da (ODT).

(2) Các tác dụng phụ khác

Nếu quan sát thấy các phản ứng bất lợi, nên thực hiện các biện pháp thích hợp như ngừng sử dụng



	Tần suất chưa xác định
Nhiễm trùng da	Nhiễm nấm (<i>candida</i> , nấm ngoài da,...) và vi khuẩn (chốc lở truyền nhiễm, viêm nang lông,...) trên da (phổ biến hơn với phương pháp băng kín vùng da (ODT)) Điều trị: Sử dụng đồng thời các thuốc kháng nấm, kháng khuẩn... phù hợp và ngưng sử dụng nếu các triệu chứng không cải thiện nhanh chóng.
Các triệu chứng trên da khác	Mụn trứng cá, viêm da giống trứng cá đỏ/viêm da quanh miệng (tạo ban đỏ, sần, giãn mao mạch, đóng vảy và vảy quanh miệng và toàn bộ mặt), bệnh vẩy da do steroid (teo da, giãn mao mạch), bệnh vẩy cá, ban xuất huyết, rậm lông, giảm sắc tố, khô da, kích ứng da Điều trị: Ngừng sử dụng dần dần và chuyển sang các thuốc không chứa corticosteroid.
Mẫn cảm	Phát ban, viêm da tiếp xúc, ban đỏ
Chức năng tuyến yên/vỏ thượng thận	Ức chế chức năng tuyến yên-vỏ thượng thận bằng cách sử dụng liều cao hoặc phổ rộng kéo dài hoặc phương pháp băng kín vùng da (ODT)

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc

Quá liều và cách xử trí

Không có dữ liệu về sử dụng thuốc quá liều, không dùng quá liều chỉ định của thuốc.

Cách xử trí khi dùng thuốc quá liều: Tích cực theo dõi để có biện pháp xử trí kịp thời.

Đặc tính dược lực học

Mã ATC: D07AC04

Nhóm dược lý: Corticosteroid tại chỗ có tác dụng chống viêm, chống ngứa và co mạch.

Cơ chế hoạt động chống viêm của corticosteroid tại chỗ là không rõ ràng.

Các phương pháp phòng thí nghiệm khác nhau, bao gồm xét nghiệm chất co mạch, được sử dụng để so sánh và dự đoán hiệu lực và/hoặc hiệu quả lâm sàng của corticosteroid tại chỗ. Có một số bằng chứng cho thấy tồn tại mối tương quan để nhận biết giữa hiệu lực của thuốc co mạch và hiệu quả điều trị ở người.

Đặc tính dược động học

Mức độ hấp thu qua da của corticosteroid tại chỗ được xác định bởi nhiều yếu tố bao gồm cách dùng thuốc, tính toàn vẹn của hàng rào biểu bì và việc sử dụng băng kín.

Corticosteroid tại chỗ có thể được hấp thụ bình thường qua da nguyên vẹn. Quá trình viêm và/hoặc các bệnh khác trên da làm tăng khả năng hấp thụ qua da. Băng kín làm tăng đáng kể sự hấp thụ corticosteroid tại chỗ qua da. Vì vậy, băng kín có thể là một liệu pháp hỗ trợ có giá trị trong điều trị các bệnh da liễu kháng thuốc (xem Liều dùng và cách dùng).

Sau khi được hấp thụ qua da, corticosteroid tại chỗ được chuyển hóa thông qua con đường dược động học tương tự như corticosteroid dùng toàn thân. Corticosteroid được gắn kết với protein huyết tương ở mức độ khác nhau. Corticoid được chuyển hóa chủ yếu ở gan sau đó được đào thải qua

thận. Một số corticosteroid tại chỗ và các chất chuyển hóa của chúng cũng được bài tiết vào mật

Quy cách đóng gói: Hộp 1 tuýp 10g, 15g, 20g

Bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát, dưới 30°C.

Hạn dùng: 3 năm kể từ ngày sản xuất

Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS.

Nhà sản xuất



Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội

Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

